

Số: /QĐ-UBND.HC

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án Xây dựng hạ tầng phát triển vùng nuôi cá sặc rằn,
xã Láng Biển, huyện Tháp Mười**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 3006/TTr-SNN ngày 19/8/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Xây dựng hạ tầng phát triển vùng nuôi cá sặc rằn, xã Láng Biển, huyện Tháp Mười với các nội dung như sau:

1. Tên dự án: Xây dựng hạ tầng phát triển vùng nuôi cá sặc rằn, xã Láng Biển, huyện Tháp Mười.

2. Tên chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Mục tiêu và quy mô đầu tư:

3.1 Mục tiêu đầu tư: đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ chăn nuôi cá sặc rằn với diện tích khoảng 250 ha, bố trí hệ thống thu nước thải trong quá trình chăn nuôi, tập trung xử lý lắng lọc tự nhiên (bằng lục bình, bèo) trước khi xả ra kênh qua công điều tiết. Tạo tiền đề cho việc phát triển dịch vụ hậu cần gắn kết chế biến tiêu thụ ngành hàng cá sặc rằn của xã Láng Biển theo hướng an toàn bền vững gắn kết giữa sản xuất và thị trường, ứng dụng khoa học công nghệ;

nâng cao thu nhập, đời sống của dân cư nông thôn; bảo vệ môi trường sinh thái và góp phần xây dựng nông thôn mới.

3.2 Nội dung và quy mô đầu tư

3.2.1 Đường giao thông

- Đường bờ Bắc kênh Bảy Thước (Đoạn từ cuối đường nhựa hiện trạng đến kênh K4): chiều dài tuyến khoảng 844m; cao trình tim đường thiết kế +3,2m; nền đường rộng 5m, mặt đường láng nhựa rộng 3,5m, lề mỗi bên 0,75m; tải trọng 5 tấn; gia cố đắp nền đường qua các vị trí ao mương: cừ tràm dài 3m đường kính ngọn > 3,5m, mật độ 16 cây/m dài.

- Đường bờ Bắc kênh K4 (Đoạn từ ĐT-850 đến kênh 307): chiều dài tuyến khoảng 2.351m; cao trình tim đường thiết kế +3,2m; nền đường rộng 5m, mặt đường láng nhựa rộng 3,5m, lề mỗi bên 0,75m; tải trọng 5 tấn; gia cố đắp nền đường qua các vị trí ao mương: cừ tràm dài 3m đường kính ngọn > 3,5m, mật độ 16 cây/m dài.

- Đường bờ Nam kênh K3 (Đoạn từ kênh Bảy Thước đến kênh Kháng Chiến): chiều dài tuyến khoảng 1.766m; cao trình tim đường thiết kế +3,0 m; nền đường rộng 5m, mặt đường láng nhựa rộng 3,5m, lề mỗi bên 0,75m; tải trọng 5 tấn; gia cố đắp nền đường qua các vị trí ao mương: cừ tràm dài 3m đường kính ngọn \geq 3,5m, mật độ 16 cây/m dài.

3.2.2 Cầu giao thông

- Cầu Cây Đông (K0+150): chiều dài 24m gồm 3 nhịp (6-12-6), kết cấu BTCT dầm dự ứng lực tải trọng 8 tấn; thông thuyền đứng 1,5m; thông thuyền ngang 10m; khổ cầu 4m, bề rộng thông xe 3,5m, gờ lan can mỗi bên 0,25m.

- Cầu kênh Bảy Thước (K1+100): chiều dài 24m gồm 3 nhịp (6-12-6), kết cấu BTCT dầm dự ứng lực tải trọng 8 tấn; thông thuyền đứng 1,5m; thông thuyền ngang 10m; khổ cầu 4m, bề rộng thông xe 3,5m, gờ lan can mỗi bên 0,25m.

3.2.3 Công ngầm cặp cầu Tư Quang: công ngầm đường kính $d=1.000\text{mm}$; tổng chiều dài 14,96m; nền gia cố cừ tràm $L=3,7\text{m}$ đường kính ngọn $\geq 4\text{cm}$, mật độ 16 cây/m²; bản đáy, tường công BTCT mác 250; đất đắp thân công độ chặt $k=0,9$; tấm phai thép đóng mở bằng vít me V2 vận hành thủ công.

3.2.4 Hệ thống xử lý nước thải

- Mương thu gom từ K0+000 đến K0+866: kết cấu mương thu gom BTCT mác 250 gồm 03 loại: loại 1: kích thước 1,5x1,4m bằng BTCT mác 250 đặt trên nền tự nhiên; loại 2: kích thước 2,0x1,4m bằng BTCT mác 250 đặt trên nền tự nhiên; loại 3: kích thước 3,0x1,4m bằng BTCT mác 250 đặt trên nền gia cố cừ tràm $L=3\text{m}$, đường kính ngọn $\geq 3,5\text{ cm}$, mật độ 16 cây/m².

- Mương lắng từ K0+866 đến K1+874: nạo vét mương cao trình -1,0m; bề rộng đáy 20m; hệ số mái $m=1,5$; cao trình điều tiết mực nước thường xuyên +1,5m; đắp bờ: bờ trái theo hướng tuyến cao trình +3,0m; mặt bờ rộng 5m,

$m=1,5$; bờ phải theo hướng tuyến cao trình $+2,5m$, mặt bờ rộng $3m$, $m=1,5$, lưu không $\geq 3m$; gia cố ổn định bờ bằng cừ bạch đàn $L=6m$, đường kính ngọn $> 10cm$ kết hợp cừ tràm $L=4,5m$, đường kính ngọn $\geq 4,2 cm$.

- Công xả tràn: công ngầm đường kính $d=1.500mm$; tổng chiều dài $19,46m$; nền gia cố cừ tràm $L=3,7m$ đường kính ngọn $\geq 4cm$, mật độ $16 cây/m^2$; bản đáy, tường công BTCT mác 250; đất đắp thân công độ chặt $k=0,9$; tấm phai thép đóng mở bằng vít me V2 vận hành thủ công.

3.2.5 Nhánh rẽ 3P-22kV ($L=5$ mét), trạm biến áp 3x1P-15kVA và lưới điện hạ thế 3P-4D-380V chiều dài $L=210 m$.

4. Tổ chức tư vấn lập khảo sát và Báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư xây dựng NN và Nhà thầu phụ Công ty TNHH MTV Tư vấn thiết kế Nam Sơn.

5. Địa điểm xây dựng: xã Láng Biền, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

6. Loại, cấp công trình: Công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cấp IV.

7. Tổng dự toán (làm tròn): **37.599.704.000** đồng (*Bằng chữ: Ba mươi bảy tỷ, năm trăm chín mươi chín triệu, bảy trăm lẻ bốn nghìn đồng*). Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 30.896.871.267 đồng.
- Chi phí thiết bị: 164.151.719 đồng.
- Chi phí quản lý dự án: 759.018.453 đồng.
- Chi phí TV ĐTXD: 2.231.546.439 đồng.
- Chi phí khác: 699.853.263 đồng.
- Chi phí dự phòng: 2.848.263.284 đồng.

8. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2022 - 2023.

9. Nguồn vốn đầu tư: Phát triển đất trồng lúa theo Nghị định số 35/2015 của Chính phủ giai đoạn 2021 - 2025 (đợt 1).

10. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trực tiếp quản lý dự án.

11. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Không.

12. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Dự án đầu tư được phê duyệt là căn cứ để triển khai thực hiện các bước thiết kế tiếp theo.

- Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chủ đầu tư) và các đơn vị liên quan tuân thủ hồ sơ được phê duyệt

và thực hiện đúng quy định của nhà nước về quản lý chất lượng công trình; trường hợp cần điều chỉnh, bổ sung phải thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND Tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Đồng Tháp, Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND huyện Tháp Mười và các bên liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT và các PCT/UBND tỉnh;
- LĐVP/UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC/ĐTXD.nbht.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Huỳnh Minh Tuấn